

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ AN NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số: 19/2018/QĐST-VDS

"V/v: Xét giảm nghĩa vụ
thi hành án đối với khoản thu
nộp ngân sách nhà nước"

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

An Nhơn, ngày 24 tháng 01 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AN NHƠN**

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Chủ tọa phiên họp: Bà Huỳnh Thị Kiều Oanh

Thư ký phiên họp: Bà Trần Thị Hào- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn tham gia phiên họp: Ông Nguyễn T - Kiểm sát viên

Trong ngày 24 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn tiến hành mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 38/2017/TLST-VDS ngày 27/12/2017; về yêu cầu: “ Xét giảm nghĩa vụ thi hành án dân sự đối với khoản thu nộp ngân sách nhà nước” Theo Quyết định mở phiên họp số 07/2018/QĐ-MPH.VDS ngày 16 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn.

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A.

Địa chỉ: Đường Q, phường B, thị xã A, tỉnh Bình Định.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Công H1 - Chi cục trưởng

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Thành L - Chấp hành viên (Có mặt)

(Theo văn bản ủy quyền số 36/GUQ-CCTHA ngày 12/01/2018)

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Vợ chồng ông Hứa Quốc H, sinh năm 1968 (có mặt)

Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1971 (có mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định.

Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:

Theo văn bản đề nghị xét giảm nghĩa vụ thi hành án của ông Võ Công H1 Thủ trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A, bản tự khai ngày 12/01/2018 và tại phiên họp người đại diện theo ủy quyền ông Lê Thành L trình bày: Theo bản án dân sự phúc thẩm số 123/2010/DSPT ngày 28/9/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định, quyết định vợ chồng ông Hứa Quốc H - bà Nguyễn Thị T phải chịu

16.896.000đ (Mười sáu triệu tám trăm chín mươi sáu nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ 400.000đ tiền tạm ứng án phí ông H nộp theo biên lai thu tiền số 001132 và 001133 ngày 30/7/2010 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện An Nhơn (Nay là thị xã An Nhơn), còn phải nộp 16.496.000đ (Mười sáu triệu bốn trăm chín mươi sáu nghìn đồng). Vào năm 2016 Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn đã xét giảm án phí với số tiền là 4.124.000đ (Bốn triệu một trăm hai mươi bốn nghìn đồng); số tiền án phí còn lại vợ chồng ông H, bà T phải nộp là 12.372.000đ (Mười hai triệu ba trăm bảy mươi hai nghìn đồng). Thời gian qua chấp hành viên cũng đã xác minh điều kiện của người phải thi hành án, vợ chồng ông H - bà T chỉ làm thuê không có thu nhập ổn định, không có tài sản gì để thi hành án nên từ tháng 8/2016 đến nay chưa nộp tiền án phí còn lại trên. Nay Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A đề nghị Tòa án xét giảm cho trường hợp vợ chồng ông H - bà T về nghĩa vụ thi hành án đối với khoản thu nộp Ngân sách Nhà nước, cụ thể số tiền giảm là 3.093.000đ (Ba triệu không trăm chín mươi ba nghìn đồng).

Theo bản tự khai ngày 12/01/2018 và tại phiên họp người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vợ chồng ông Hứa Quốc H - bà Nguyễn Thị T trình bày: Vợ chồng ông bà thống nhất như lời trình bày của ông Lê Thành L về khoản án phí dân sự phải nộp, số tiền đã được xét giảm lần thứ nhất, nay số tiền án phí ông bà còn phải nộp là 12.372.000đ, hiện hoàn cảnh kinh tế gặp nhiều khó khăn, tài sản đã bán thi hành án hết, hiện không có tài sản gì, hiện gia đình không có nơi ở, đang xin ở nhờ tại nơi làm thuê, các con đang đi học, công việc không ổn định. Nay ông bà yêu cầu Tòa án xét giảm tiền án phí cho ông bà theo quy định pháp luật, yêu cầu được giảm số tiền là 3.093.000đ (Ba triệu không trăm chín mươi ba nghìn đồng).

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên họp:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ việc từ khi thụ lý cho đến nay, tất cả các hoạt động tố tụng của những người tiến hành tố tụng và việc tuân thủ pháp luật của các đương sự đều theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết việc dân sự: Áp dụng tại điểm a khoản 3 Điều 61 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự đề nghị Tòa chấp nhận yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A, xét giảm với số tiền là 3.093.000đ (Ba triệu không trăm chín mươi ba nghìn đồng).

NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn nhận định:

[1] Về mặt tố tụng:

Về quan hệ pháp luật: Quan hệ pháp luật Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A đề nghị Tòa giải quyết là “Yêu cầu xét giảm nghĩa vụ thi hành án đối với khoản thu nộp ngân sách nhà nước”, theo quy định tại khoản 10 Điều 27; khoản 2 Điều 35

và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn.

[2] Về mặt nội dung:

[2.1] Xét đề nghị của Thủ trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A về xét giảm nghĩa vụ thi hành án đối với khoản thu nộp Ngân sách Nhà nước, cụ thể số tiền đề nghị giảm là 3.093.000đ (Ba triệu không trăm chín mươi ba nghìn đồng) đối với người phải thi hành án là vợ chồng ông Hứa Quốc H - bà Nguyễn Thị T.

Tại hồ sơ có đầy đủ các tài liệu thể hiện gồm các bản án của Tòa án; Quyết định thi hành án; Các biên bản xác minh điều kiện thi hành án; Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án; ý kiến bằng văn bản của Viện kiểm sát; Văn bản đề nghị của thủ trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A. Tại bản án dân sự phúc thẩm số 123/2010/DSPT ngày 28/9/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định tuyên án phí dân sự sơ thẩm vợ chồng ông H - bà T chịu 16.896.000đ. Ngày 26/10/2010 Cơ quan Thi hành án dân sự đã ra Quyết định thi hành án chủ động số 114/QĐ-THA buộc vợ chồng ông H - bà T phải nộp khoản tiền án phí trên và đã tổ chức thi hành án hơn 06 năm, đã thu khấu trừ số tiền 400.000đ từ tiền tạm ứng án phí ông H nộp tại Chi Cục thi hành án dân sự, số tiền còn lại chưa nộp là 16.496.000đ.

Theo quyết định số 64/2016/QĐST-VDS ngày 05/8/2016 của Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn đã xét giảm lần thứ nhất số tiền là 4.124.000đ (Bốn triệu một trăm hai mươi bốn nghìn đồng); số tiền án phí còn lại 12.372.000.đ (Mười hai triệu ba trăm bảy mươi hai nghìn đồng).

Về khoản tiền án phí dân sự sơ thẩm còn phải nộp là 12.372.000đ, đây là khoản thu cho ngân sách nhà nước. Kể từ ngày cơ quan thi hành án ra quyết định thi hành án (ngày 26/10/2010) cho đến nay thì đã hơn 05 năm, phần nghĩa vụ còn lại có giá trị dưới 100.000.000đ (một trăm triệu đồng), biên bản xác minh cuối cùng ngày 12/7/2017 thỏa mãn về thời hạn không quá 03 tháng trước khi có đề nghị xét giảm và thủ trưởng cơ quan đã ra quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án, có ý kiến văn bản của Viện kiểm sát cùng cấp, về tài liệu chứng minh điều kiện được xét miễn, các biên bản xác minh điều kiện thi hành án từ năm 2016 đến nay và Hợp đồng mua bán tài sản bán đấu giá, thể hiện tài sản của ông H - bà T đã kê biên và bán đấu giá để thi hành thanh toán khoản nợ theo bản án. Qua xác minh thể hiện vợ chồng ông H - bà T hoàn cảnh gia đình khó khăn, các con đang đi học, nghề nghiệp làm thuê, thu nhập thấp, công việc không ổn định, hiện đang ở nhờ nơi làm thuê.

Theo quy định tại điểm a Khoản 3 Điều 61 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự quy định điều kiện xét giảm nghĩa vụ thi hành án: “Người phải thi hành án đã thi hành được một phần khoản thu nộp ngân sách nhà nước, được xét giảm thi hành phần nghĩa vụ còn lại, khi có đủ một trong các điều kiện sau đây:

a)Hết thời hạn 05 năm, kể từ ngày ra quyết định thi hành án mà phần nghĩa vụ còn lại có giá trị từ 10.000.000đ đến 100.000.000đ, mỗi lần giảm không quá một phần tư số tiền còn lại phải thi hành án”.

Qua phân tích và viện dẫn các quy định pháp luật, hồ sơ trên đã có đầy đủ các tài liệu chứng minh điều kiện được xét miễn của người phải thi hành án, thỏa mãn theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 61 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự và Điều 62 Luật thi hành án dân sự, nên đủ cơ sở Tòa chấp nhận đề nghị xét giảm thi hành án của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A về khoản tiền khoản nộp ngân sách nhà nước, số tiền được giảm $\frac{1}{4}$ là 3.093.000đ đối với trường hợp người phải thi hành án vợ chồng ông **Hứa Quốc H - bà Nguyễn Thị T.**

[2.2] Về lệ phí: Áp dụng khoản 2 Điều 3 Thông tư 12/2015/TTLT-BTP-BTC- TANDTC - VKSNDTC ngày 15/9/2015 người được xét miễn, giảm không phải nộp các chi phí liên quan đến việc xét miễn, giảm.

[2.3] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn, phù hợp với nhận định trên nên Tòa chấp nhận.

Vì các lẽ trên ;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào các Điều 27, 361, 366, 369, 370, 371 và Điều 372 Bộ luật tố tụng dân sự ;

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 61 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự và Điều 62, Điều 63 của Luật Thi hành án dân sự.

1/ Chấp nhận đề nghị của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A về xét giảm một phần đối với khoản thu nộp ngân sách Nhà nước với trường hợp người phải thi hành án là vợ chồng ông **Hứa Quốc H - bà Nguyễn Thị T**, số tiền được giảm là 3.093.000đ (Ba triệu không trăm chín mươi ba nghìn đồng) số tiền còn án phí dân sự sơ thẩm còn phải thi hành là 9.279.000đ (Chín triệu hai trăm bảy mươi chín nghìn đồng).

2/ Vợ chồng ông **Hứa Quốc H - bà Nguyễn Thị T** không phải chịu lệ phí việc xét giảm thi hành án.

3/ Quyết định này có thể bị kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án ND tỉnh Bình Định;
- VKSND TX. An Nhơn;
- Chi cục THADS TX. An Nhơn;
- Lưu .

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Huỳnh Thị Kiều Oanh